

Bản án số: **31/2021/HS-ST**

Ngày 22 - 6 - 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN ĐỊNH, TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Hữu Thắng.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thị Thúy Hằng

2. Ông Trịnh Ngọc Thanh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoa - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Định, Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hạnh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 22 tháng 6 năm 2021 tại Trụ sở, Tòa án nhân dân huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai, vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 35/2021/TLST - HS ngày 07 tháng 6 năm 2021. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 24/2021/QĐXXST - HS ngày 08 tháng 06 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Lê Văn Đ**, sinh ngày: 15/10/1981, tại xã L, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa; Nơi cư trú: Thôn C 2, xã L, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 02/12; Bố: Lê Văn D (đã chết); Mẹ: Lê Thị Th1, sinh năm 1940; Gia đình có 02 chị em, bị cáo là con thứ 02; Vợ: Nguyễn Thị X, sinh năm 1979; Có 03 con, con lớn nhất 24 tuổi, con nhỏ nhất 06 tuổi;

Tiền án; Tiền tự: Không.

Nhân thân: Tại bản án số 29/2017/HSST ngày 21/7/2017 Tòa án nhân dân huyện Yên Định xử phạt 05 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm về tội “Đánh bạc” (bị can đã chấp hành xong toàn bộ bản án và đương nhiên được xóa án tích).

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 26/4/2021 đến ngày 26/5/2021, được thay thế bằng biện pháp bảo lãnh. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **Lê Văn Y**, sinh ngày: 15/10/1978, tại xã L, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa; Nơi cư trú: Thôn C 2, xã L, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Nghề nghiệp: Công chức (là Đảng viên đã bị đình chỉ sinh hoạt Đảng); Trình độ học vấn 12/12; Bố: Lê Văn Ph, sinh năm 1950; Mẹ: Lưu Thị Nh, sinh năm: 1950; Gia đình có 04 anh em, bị cáo là con đầu; Vợ: Trịnh Thị H, sinh năm 1986; có 01 con, sinh năm 2011.

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 26/4/2021 đến ngày 02/5/2021, được thay đổi biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

3. Họ và tên: **Trương Ngọc B**; sinh ngày: 20/6/1991, tại xã T, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa; Nơi cư trú: Thôn 5, xã T, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 9/12; Bố: Trương Ngọc Kh, sinh năm 1964; Mẹ: Nguyễn Thị Ng, sinh năm 1965; Gia đình có bốn anh em. Bị cáo là con út; Vợ: Hoàng Thị C, sinh năm 1992; Có 02 con; con lớn 06 tuổi, con nhỏ 04 tuổi; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 26/4/2021 đến ngày 02/5/2021, được thay đổi biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

4. Họ và tên: **Trịnh Đình Th**; sinh ngày 30/4/1981, tại xã L, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa; Nơi cư trú: Thôn C 1, xã L, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 3/12; Bố: Trịnh Đình Đ, sinh năm 1956; Mẹ: Nguyễn Thị H1 (đã chết); Gia đình có 5 anh em; Bị cáo là con đầu; Vợ: Lê Thị Th2, sinh năm 1982; Có 03 con, con lớn nhất 18 tuổi, con nhỏ nhất 05 tuổi.

Tiền án: Không;

Tiền sự: Ngày 09/9/2020, bị công an huyện Yên Định xử phạt hành chính về hành vi mua bán số lô, số đề theo quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 0060020/QĐ-XPHC (Đã chấp hành xong quyết định).

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 26/4/2021 đến ngày 26/5/2021, được thay đổi bằng biện pháp bảo lãnh. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

5. Họ và tên: **Lưu Hữu Ch**; sinh ngày 01/02/1985, tại xã L, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa; Nơi cư trú: Thôn C 2, xã L, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 9/12; Bố: Lưu Hồng Ph1 (đã chết); Mẹ: Lê Thị Đ1,

sinh năm 1937; Gia đình có 06 anh, chị em. Bị cáo là con út; Vợ: Vũ Thị T1, sinh năm 1989; Có 03 con; con lớn nhất 12 tuổi, con nhỏ nhất sinh năm 2021;

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 26/4/2021 đến ngày 02/5/2021, được thay đổi biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Người chứng kiến*: Anh Nguyễn Đình T12 sinh năm 1986 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn C 2, xã L, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ, ngày 26/4/2021, Lê Văn Đ, sinh năm 1981, đang ở trang trại của gia đình tại Thôn C 2, xã L, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa thì có Lê Văn Y (sinh năm 1978, là Phó chủ tịch UBND xã L, người cùng thôn) đến trang trại của Đ để kiểm tra dịch bệnh trâu bò và ngồi lại uống nước cùng Đ ở khu bán bình của trang trại. Một lúc sau có thêm Trương Ngọc B, sinh năm 1991, ở Thôn 5, xã Yên Thịnh, huyện Yên Định đến ngồi uống nước với Đ và Y. Tại đây, Đ rủ Y và B đánh bài ăn tiền, cả hai đồng ý. Đ lấy một bộ bài tú lơ khơ có sẵn trong trang trại ra và cùng với Y, B chơi đánh bài liêng ăn tiền ngay tại bàn uống nước. Trong ván chơi, mỗi người được chia ba cây bài để tính điểm ăn thua, tiền đặt cửa là 50.000đ, người chơi có quyền tố thêm tối đa không quá 200.000đ. Nếu ván chơi có từ hai người chơi trở lên có số điểm cao nhất bằng nhau thì ván chơi tiếp theo là ván chào. Cả bọn thống nhất cắt ra 50.000đ trong số tiền ván chào để uống nước. Trong khi Đ, Y, B đang đánh bạc thì có Trịnh Đình Th, sinh năm 1981, ở thôn C 1, xã L đến và tham gia đánh bạc cùng. Một lúc sau nữa có thêm Lưu Hữu Ch, sinh năm 1985, là người cùng thôn với Đ đến ngồi xem đánh bạc. Những người trên đánh bạc đến khoảng 12 giờ cùng ngày thì trời mưa to nên cả bọn chuyển vào trong nhà trang trại. Lúc này, Đ nhờ Ch cầm bài và tiền đánh hộ Đ để Đ đi cầm cơm. Ch đánh khoảng 2 đến 3 ván thì Đ quay lại chiếu cùng với Ch chơi chung một phần bài. Đ cầm bài tính điểm, Ch cầm tiền thanh toán thắng thua.

Đến 13 giờ 10 phút cùng ngày, trong lúc Đ và các đồng phạm đang sát phạt nhau trên chiếu bạc thì bị công an huyện Yên Định phát hiện, lập biên bản bắt người phạm tội quả tang. Thu giữ tại chiếu bạc số tiền 6.800.000đ, 50 cây bài tú lơ khơ và 01 chiếu cói (02 cây bài còn lại, khi bị công an phát hiện, Đ đã cầm theo bỏ chạy ra ruộng lúa và làm rơi nên không thu giữ được). Ngoài ra, Lưu Hữu Ch

còn tự nguyện giao nộp số tiền 8.350.000đ, Lê Văn Y tự nguyện giao nộp số tiền 2.600.000đ.

Quá trình điều tra cũng đã xác định, tổng số tiền các bị can sử dụng để đánh bạc là 15.150.000đ (trong đó 6.800.000đ thu trên chiếu bạc và 8.350.000đ Ch giao nộp, đây là số tiền đánh bạc chung của Đ và Ch). Đối với số tiền 2.600.000đ thu giữ của Lê Văn Y, quá trình điều tra xác định Y không dùng số tiền này vào mục đích đánh bạc.

Về địa điểm các bị can sử dụng để đánh bạc là trang trại của vợ chồng Lê Văn Đ. Tại thời điểm đánh bạc chỉ có một mình Đ ở trang trại.

Xác minh về điều kiện tài sản, thu nhập của các bị can thì xác định các bị can đều có tài sản và thu nhập.

Về vật chứng vụ án: Thông qua bắt người phạm tội quả tang và các bị can tự giác giao nộp, cơ quan điều tra đã thu giữ:

- Tiền Việt Nam: 17.710.000đ (thu trên chiếu bạc 6.800.000đ, Lưu Hữu Ch giao nộp 8.350.000đ, Lê Văn Y giao nộp 2.600.000đ).

- 50 cây bài tú lơ khơ và 01 chiếc chiếu cỏi;

Các vật chứng hiện đang được bảo quản, chờ xử lý theo quy định.

Tại bản cáo trạng số 38/CT-VKSÝĐ ngày 07/6/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Định truy tố các bị can Lê Văn Đ, Lê Văn Y, Trương Ngọc B, Trịnh Đình Th và Lưu Hữu Ch về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và xin HĐXX giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Định luận tội giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Khoản 1 Điều 321 BLHS xử phạt các bị cáo Lê Văn Đ, Lê Văn Y, Trương Ngọc B, Trịnh Đình Th và Lưu Hữu Ch phạm tội “Đánh bạc”.

Áp dụng: Khoản 1,3 Điều 321, Điểm s (Riêng điểm i đối với Th) Khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 17, Điều 58 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt Lê Văn Đ từ 08 đến 10 tháng tù. Được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 26/4/2021 đến ngày 26/5/2021. Hạn tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

Xử phạt: Trịnh Đình Th từ 06 đến 08 tháng tù. Được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 26/4/2021 đến ngày 26/5/2021. Hạn tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 321, Điểm i, s, v Khoản 1, 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58 và Điều 35 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Lê Văn Y từ 25.000.000đ đến 30.000.000đ nộp ngân sách Nhà nước.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 321, Điểm i, s Khoản 1 Điều 51, Khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58 Điều 35 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Trương Ngọc B từ 30.000.000đ đến 35.000.000đ nộp ngân sách Nhà nước.

Xử phạt: Lưu Hữu Ch từ 20.000.000đ đến 25.000.000đ nộp ngân sách Nhà nước.

Về hình phạt bổ sung: Phạt bổ sung bị cáo Đ 15.000.000đ, bị cáo Th 10.000.000đ. Bị cáo Y, B và Ch áp dụng hình phạt tiền nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điểm b, c Khoản 2, Điểm a Khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền đánh bạc 15.150.000 đ;

Tịch thu tiêu hủy 50 quân bài tứ lơ khơ và 01 chiếc chiếu cói;

Trả lại cho bị cáo Lê Văn Y số tiền 2.600.000đ.

Trách nhiệm dân sự: Không xem xét.

Về án phí: Thực hiện theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Nhận định về hành vi, quyết định tố tụng:

Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi của người tiến hành tố tụng và quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng. Như vậy, hành vi của Điều tra viên, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Yên Định, hành vi của Kiểm sát viên, quyết định tố tụng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Định, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục, theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Nhận định về hành vi phạm tội của bị cáo và quyết định truy tố:

Tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai nhận: Vào khoảng 11 giờ ngày 26/4/2021, Lê Văn Đ, Lê Văn Y, Trương Ngọc B, Trịnh Đình Th và Lưu Hữu Ch đã cùng nhau đánh bạc bằng hình thức đánh liêng ăn tiền tại trang trại của Lê Văn Đ, ở thôn C 2, xã L, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa. Đến khoảng 13 giờ 10

phút cùng ngày, trong khi các con bạc đang sát phạt nhau trên chiếu bạc thì bị công an huyện Yên Định phát hiện, lập biên bản người phạm tội quả tang. Tổng số tiền đánh bạc được xác định là 15.150.000 đồng.

Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của người làm chứng và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đủ cơ sở chứng minh hành vi của các bị cáo Lê Văn Đ, Lê Văn Y, Trương Ngọc B, Trịnh Đình Th và Lưu Hữu Ch phạm tội “Đánh bạc”. Tội phạm đã được thành lập theo Khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự. Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Định truy tố các bị cáo theo tội danh trên, đề nghị HĐXX áp dụng điều luật là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Đánh giá tính chất của vụ án và quan hệ pháp luật xâm phạm:

Tính chất của vụ án ít nghiêm trọng. Hành vi đánh bạc là sự sát phạt nhau về tài chính của mỗi cá nhân. Hành vi này ảnh hưởng trực tiếp đến kinh tế và đời sống gia đình các bị cáo, xâm phạm nếp sống văn minh, làm mất trật tự trị an. Hành vi đánh bạc là tệ nạn xã hội, là một trong nguyên nhân làm nảy sinh các hành vi vi phạm pháp luật khác. Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm để giáo dục và răn đe, phòng ngừa chung.

[4] Đánh giá về vai trò của các bị cáo:

Đây là vụ án hình sự có tính chất đồng phạm giản đơn. Trong đó bị cáo Lê Văn Đ là người khởi xướng việc đánh bạc, sử dụng địa điểm do mình quản lý và cung cấp công cụ đánh bạc, Đ cũng chính là người tham gia đánh bạc cùng các con bạc từ đầu nên giữ vai trò số 1. Lê Văn Y, Trương Ngọc B tham gia đánh bạc từ đầu cùng với Đ nên giữ vai trò số 2. Trịnh Đình Th tham gia đánh bạc sau nên có vai trò số 3. Sau cùng là bị cáo Lưu Hữu Ch có thời gian tham gia đánh bạc ít hơn các bị cáo khác nên xếp ở vị trí thứ tư.

[5] Nhận định các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ:

Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Tại phiên tòa các bị cáo đều thành khẩn khai báo nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ tại Điểm s Khoản 1 Điều 51 BLHS.

Các bị cáo Y, B, Th và Ch đều không có tiền án nên được áp dụng tình tiết phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng theo Điểm i Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Bị cáo Lê Văn Y có thành tích xuất sắc trong công tác, được tặng nhiều bằng khen, giấy khen, kỷ niệm chương nên được áp dụng tiết giảm nhẹ theo quy định tại

Điểm v Khoản 1 Điều 51 BLHS. Bị cáo Trương Ngọc B có thời gian tham gia quân ngũ. Bị cáo Y và Ch có bố là người có công được nhà nước tặng Bằng khen trong kháng chiến, nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo Khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Căn cứ vào tính chất của vụ án, các tình tiết và vị trí vai trò của từng bị cáo để cá thể hóa hình phạt, HĐXX xét thấy:

Đối với bị cáo Lê Văn Đ, tuy không có tình tiết tăng nặng nhưng bị cáo có nhân thân xấu, đã bị Tòa án xét xử về hành vi đánh bạc năm 2017. Mặc dù bị cáo đã chấp hành xong toàn bộ bản án và đương nhiên được xóa án tích, nhưng xét thấy bị cáo vẫn chưa có ý thức để sửa chữa sai lầm. Hơn nữa bị cáo cũng là người khởi xướng đánh bạc. Vì vậy, cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ điều kiện để cải tạo, giáo dục bị cáo thành công dân tốt và răn đe, phòng ngừa chung.

Đối với bị cáo Trịnh Đình Th, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, có nhiều tình tiết giảm nhẹ. Tuy nhiên, bị cáo có 01 tiền sự về hành vi mua bán số lô, số đề. Như vậy, bản thân bị cáo chưa có ý thức ăn năn hối cải, căn cứ Nghị quyết 02/2018/NQ – HĐTPTANDTC ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao, xét thấy cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian là phù hợp. Có như vậy mới đủ điều kiện để cải tạo, giáo dục bị cáo thành công dân tốt cho xã hội và để đảm bảo tính răn đe, phòng ngừa chung.

Đối với bị cáo Lê Văn Y, Trương Ngọc B và Lưu Hữu Ch không có tình tiết tăng nặng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, nhân thân tốt, phạm tội lần đầu, có nơi cư trú rõ ràng, gia đình có điều kiện để thi hành án nên áp dụng hình phạt tiền từ 20.000.000đ đến 30.000.000đ là phù hợp.

Hình phạt bổ sung: Bị cáo Đ và Th có điều kiện về tài sản, thu nhập nên áp dụng hình phạt bổ sung từ 10.000.000đ đến 15.000.000đ đối với các bị cáo là phù hợp. Bị cáo Y, B và Ch áp dụng hình phạt tiền nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[6] Về vật chứng, án phí:

Về vật chứng: Số tiền đánh bạc 15.150.000 đồng (trong đó có 6.800.000đ thu trên chiếu bạc và 8.350.000đ Ch giao nộp, đây là số tiền đánh bạc chung của Đ và Ch) là công cụ phạm tội nên tịch thu nộp ngân sách Nhà nước; 50 quân bài tứ lơ khơ và 01 chiếc chiếu cói là công cụ phạm tội, không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy là phù hợp.

Đối với số tiền 2.600.000đ bị cáo Lê Văn Y giao nộp. Quá trình điều tra xác định bị cáo không dùng vào việc đánh bạc nên cần trả lại cho bị cáo Y là phù hợp.

Về án phí: Các bị cáo có tội nên phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố các bị cáo Lê Văn Đ, Lê Văn Y, Trương Ngọc B, Trịnh Đình Th và Lưu Hữu Ch phạm tội “Đánh bạc”.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 321, Điểm s, (Điểm i đối với Th) Khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 58 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt Lê Văn Đ 08 (*tám*) tháng tù. Được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam 31 ngày (từ ngày 26/4/2021 đến ngày 26/5/2021) còn phải chấp hành 6 tháng 29 ngày tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

Xử phạt: Trịnh Đình Th 6 (*sáu*) tháng tù. Được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam 31 ngày (từ ngày 26/4/2021 đến ngày 26/5/2021) còn phải chấp hành 4 tháng 29 ngày tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 321, Điểm i, s, (Điểm v đối với Y) Khoản 1 Điều 51, (Khoản 2 Điều 51 đối với Y, B và Ch), Điều 35, Điều 58 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Lê Văn Y 25.000.000đ nộp Ngân sách Nhà nước.

Xử phạt: Trương Ngọc B 30.000.000đ nộp Ngân sách Nhà nước.

Xử phạt: Lưu Hữu Ch 20.000.000đ nộp Ngân sách Nhà nước

Áp dụng: Khoản 3 Điều 321 BLHS.

Phạt bổ sung Lê Văn Đ 15.000.000đ nộp Ngân sách Nhà nước. Trịnh Đình Th 10.000.000đ nộp Ngân sách Nhà nước

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điểm a, b Khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điểm b, c Khoản 2, Điểm a Khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền 15.150.000 đ hiện đang tạm giữ tại tài khoản của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Định tại Kho bạc Nhà nước huyện Yên Định theo ủy nhiệm chi vào tài khoản ngày 10/6/2021.

Tịch thu tiêu hủy 50 quân bài tứ lơ khơ và 01 chiếc chiếu cói theo phiếu nhập kho số NK037 ngày 07/6/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Định.

Trả lại cho bị cáo Lê Văn Y số tiền 2.600.000đ hiện đang tạm giữ tại tài khoản của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Định tại Kho bạc Nhà nước huyện Yên Định theo ủy nhiệm chi vào tài khoản ngày 10/6/2021.

Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật TTHS; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Buộc các bị cáo Lê Văn Đ, Lê Văn Y, Trương Ngọc B, Trịnh Đình Th và Lưu Hữu Ch mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Quyền kháng cáo: Áp dụng khoản 1 Điều 331, Điều 333 Bộ luật TTHS. Tuyên quyền kháng cáo bản án cho các bị cáo trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án, theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thanh Hoá;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện Yên Định;
- Công an huyện Yên Định;
- Chi cục THADS Yên Định;
- Các bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Hữu Thắng